

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị N Giàu.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 06, hẻm 32 đường P, khu phố 1, phường L, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* anh Lê Minh Q, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà 06, hẻm 32 đường P, khu phố 1, phường L, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Minh Q chung sống từ năm 2013, do tự nguyện, **có tổ chức lễ cưới**, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Q không lo làm ăn mà ham chơi, gây nợ nần nhiều rồi về tạo áp lực cho chị. Chị đã nhiều lần khuyên can và cho anh Q cơ hội

sửa đổi nhưng anh Q không thay đổi, càng ngày càng lún sâu vào con đường ăn chơi, gây nợ nần khắp nơi. Khoảng gần 2 năm nay vợ chồng chị ly thân, mạnh ai nấy sống, anh Q bỏ đi đâu chị cũng không rõ. Hiện tại chị và hai con đã về bên nhà cha mẹ ruột tại thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh T sinh sống từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân gia đình vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Lê Nguyễn Thiên D, sinh ngày 27-11-2013 và cháu Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 22-12-2017. Từ ngày ly thân, anh Q bỏ đi đâu chị không rõ, hai con chung theo chị sinh sống đã mấy năm nay, chị cũng là người trực tiếp lo lắng chăm sóc cho hai con từ trước đến nay, do đó nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Lê Minh Q trình bày:*

Anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Lê Minh Q. Về con chung: giao con chung là Lê Nguyễn Thiên D, sinh ngày 27-11-2013 và cháu Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 22-12-2017 cho Nguyễn Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận anh Q không yêu cầu anh Hồng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị N, anh Q không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Minh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị N, anh Lê Minh Q chung sống vợ chồng có

đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T nên hôn nhân của chị N và anh Q là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị N thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Q không lo làm ăn mà ham chơi, gây nợ nần nhiều rồi về tạo áp lực cho chị. Chị N đã nhiều lần khuyên can, cho anh Q cơ hội sửa đổi để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không được. Anh Q đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị N. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị N với anh Lê Minh Q.

[3] Về con chung: xét yêu cầu của chị N được nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thiên D, cháu Lê Nguyễn Thiên K và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng, từ ngày anh chị ly thân thì hai con chung đang sống chung với chị N. Cháu Di cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 con chung cháu Lê Nguyễn Thiên D, sinh năm 2013 và Lê Nguyễn Thiên K, sinh năm 2017 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị N, anh Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lê Minh Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Lê Nguyễn Thiên D, sinh năm 2013 và Lê Nguyễn Thiên K, sinh năm 2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị N, anh Q không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0011101 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị N đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly